

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 04/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Sín;

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Huân và bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Đàm Nguyễn V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1997 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Nguyễn V, sinh năm 1968 và bà Linh Thị S, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 7/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và dùng thủ đoạn buộc người khác đưa tiền. Ngày 01/8/2012 UBND huyện Ngân Sơn có quyết định số 1701/QĐ – UBND về việc thay đổi thời gian áp dụng biện pháp hành chính từ 24 tháng xuống còn 06 tháng. Ngày 11/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Đến ngày 31/1/2018 chấp hành xong hình phạt và lần phạm tội nêu trên bị cáo là người chưa thành niên phạm tội mới được (16 tuổi 10 tháng 13 ngày), ngoài ra bản án còn tuyên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong (thể hiện tại biên bản xác minh tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Ngân Sơn ngày 24/10/2020). Như vậy theo quy định của pháp luật bị cáo đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020 có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Bà Linh Thị S, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

+ Ông Đàm Nguyễn V1, sinh năm 1968 – Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đồng Đức L, sinh năm 1993 – Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;

+ Anh Doanh Đức K, sinh năm 1982 – Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/7/2019, khi ông Đàm Nguyễn V1, sinh năm 1968 và bà Linh Thị S, sinh năm 1965 không ở nhà thì Đàm Nguyễn V sinh năm 1997 (là con nuôi của ông V1 và bà S), ra đằng sau bếp để đi vệ sinh thì thấy trong túi áo của ông V1 treo ở cạnh cột bếp, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus nên V đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau khi lấy được điện thoại V cầm về sử dụng ở trong phòng, khi thấy ông V1 về V cất điện thoại vào dưới gối, ông V1 vào phòng gặp V có nói “Có được lấy điện thoại không”, V trả lời là “Không”, ông V1 nói tiếp “Mày muốn dùng thì trả cho bố số tiền 2.000.000 đồng”, nói xong ông V1 đi ra khỏi phòng và đi đâu V không rõ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày V tiếp tục vào phòng ngủ của bà Linh Thị Sâm để lục tìm tiền và tài sản khác, khi lục tìm tài sản trong hòm gỗ V thấy 01 đôi hoa tai bằng vàng hình tròn không có họa tiết hoa văn, nên Vinh đã lấy trộm rồi mang đến cửa hàng vàng, bạc D - D ở Tiểu khu A, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn bán được số tiền 3.600.000 đồng. Bán xong Vinh quay về nhà, khi gần về đến nhà Vinh thấy Cơ quan công an đến làm việc nên đã bỏ trốn xuống quận Nam Thăng Long, Thành phố Hà Nội làm công nhân xây dựng. Khoảng một tháng sau do hết tiền nên V đã bán luôn chiếc điện thoại di động mà V đã lấy trộm của ông V1 được số tiền 2.100.000 đồng tại một cửa hàng ở Hà Nội (nhưng V không xác định được địa chỉ), V lấy 700.000 đồng để mua một chiếc điện thoại khác, sau đó được vài ngày V hết tiền nên đã bán tại một cửa hàng điện thoại ở Hà Nội (không xác định được địa chỉ) lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Cùng ngày ông Đàm Nguyễn V1 có đơn

trình báo và khẳng định con trai Đàm Nguyễn V là người đã lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta của gia đình vào ngày 20/7/2019.

Để xác định giá trị tài sản mà Đàm Nguyễn V đã lấy trộm, ngày 08/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ngân Sơn đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và đôi khuyên tai bằng vàng ta.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL – HĐĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ngân Sơn, kết luận:

- 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta có trọng lượng 01 chỉ, có giá trị là 4.220.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 64Gb (máy cũ đã qua sử dụng) giá trị còn lại là 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 6.220.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả:

- Lời khai của ông Đàm Nguyễn V1 (người bị hại) thể hiện: Sáng ngày 20/7/2019 ông V1 đi chơi về, kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus mà trước đó ông Văn nhờ anh Doanh Đức K (là người cùng thôn) đi mua hộ, với giá 2.000.000 đồng để trong túi áo treo ở sào đằng sau đã bị lấy trộm, nên đã đi vào phòng hỏi con trai là Đàm Nguyễn V là “Có được lấy điện thoại không” V trả lời là “Không được lấy”, sau đó ông V1 đi ra ngoài. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày ông Văn bảo với vợ là bà Linh Thị S kiểm tra xem còn tiền không, bà Sâm vào kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta để trong chiếc hòm gỗ trong phòng ngủ của bà S.

- Lời khai của bà Linh Thị S (người bị hại) trình bày: Vào khoảng 11 giờ ngày 20/7/2019 khi đi làm về đến nhà thì thấy chồng bà là ông Đàm Nguyễn V1 bảo với bà S vào xem còn tiền không. Thấy ông V1 nói như vậy bà S vào buồng kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta để trong hòm đã bị mất, mua từ năm 2009 với giá 3.800.000 đồng tại cửa hàng A thuộc Khu A, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Lời khai của Đồng Đức L thể hiện: Vào khoảng tháng 7/2019 (không nhớ ngày cụ thể) được bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone Plus, màn hình cảm ứng (cũ, đã qua sử dụng) cho anh Doanh Đức Kh, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn với giá 2.000.000 đồng, quá trình mua bán không làm giấy tờ hay có hóa đơn gì.

- Lời khai của anh Doanh Đức K, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (người làm chứng) trình bày: Tối ngày 16/7/2019 được ông

Đàm Nguyễn V1 có đưa cho số tiền 2.000.000 đồng để mua hộ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng ở quán ông Đồng Đức L để sử dụng. Anh K đồng ý, sau khi mua được điện thoại di động thì đến sáng ngày 17/7/2019 ông V1 đến nhà anh K để lấy điện thoại.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSNS, ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đàm Nguyễn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đàm Nguyễn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Quyết định hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị tại phần luận tội như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại toàn bộ vật chứng cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 20/7/2019, bị cáo Đàm Nguyễn V, sinh năm 1997 trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta của ông Đàm Nguyễn V1 và bà Linh Thị S, sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đối với số tài sản trên là tài sản chung của Ông V1 và bà Linh Đàm Nguyễn V không có đóng góp gì. Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL – HĐĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ngân Sơn, kết luận: Tổng giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 6.220.000 đồng (01 đôi khuyên tai bằng vàng ta có trọng lượng 01

chỉ, có giá trị là 4.220.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 64Gb (máy cũ đã qua sử dụng) giá trị còn lại là 2.000.000 đồng).

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo Đàm Nguyễn V trước Tòa án để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Khoản 1 Điều 173 có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đàm Nguyễn V không phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” theo quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội: “Cướp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản, tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cộng đồng trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ để có mức án cho phù hợp đối với bị cáo. Việc xử lý như vậy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và ăn đẽ, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua xem xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại trong vụ án không yêu cầu bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình lập biên bản bắt người đang bị truy nã. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Đàm Nguyễn V gồm:

- 01 chiếc điện thoại Masstel, màn hình cảm ứng, màu trắng không có nắp đậy sau, máy cũ đã qua sử dụng có số IMEI1: 355724050011978, IMEI2: 355724050011986. Điện thoại không bật được nguồn điện. Xét chiếc điện thoại nêu trên không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 190.000 đồng tạm giữ của bị cáo xét cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Đàm Nguyễn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 05/8/2020.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Masstel, màn hình cảm ứng, màu trắng không có nắp đậy sau, máy cũ đã qua sử dụng có số IMEI1: 355724050011978, IMEI2: 355724050011986. Điện thoại không bật được nguồn điện.

3.2. Trả lại cho bị cáo số tiền 190.000 đồng thu giữ của bị cáo xét đựng trong 01 phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ “Số tiền tạm giữ của Đàm Nguyễn Vinh”, mặt sau phong bì có 02 chữ ký không đọc được, 02 dòng chữ Đàm Nguyễn V và 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn và Công an huyện Ngân Sơn.

2. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện (khi án có hiệu lực);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hoàn Hoàng Thị Huyền

Nguyễn Thái Công

